

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Mẫu số 1 - CBTT  
(Ban hành kèm theo Thông tư  
số 125/2012/TT-BTC  
ngày 30/7/2012 của Bộ Tài chính)

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm: **Công ty TNHH BHNT Vietinbank Aviva (VietinAviva)**
- Năm báo cáo: **từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014**

### **I. Lịch sử hoạt động của doanh nghiệp, chi nhánh**

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ VietinBank Aviva (VietinAviva) được Bộ Tài Chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động từ 29/7/2011. Là liên doanh giữa Ngân hàng VietinBank – một trong những ngân hàng thương mại lớn nhất Việt Nam và Tập đoàn bảo hiểm Aviva – tập đoàn bảo hiểm lớn nhất của Anh Quốc, VietinAviva liên kết hai định chế tài chính hàng đầu nhằm đem lại những sản phẩm và dịch vụ bảo hiểm chất lượng quốc tế cho người dân Việt Nam.

Với tầm nhìn trở thành công ty bảo hiểm nhân thọ “được ngưỡng mộ nhất” Việt Nam, công ty VietinAviva đã nỗ lực không ngừng trong việc xây dựng những giá trị cốt lõi nhằm định hướng cho mọi chiến lược và hoạt động của công ty. Trong đó “Quan tâm nhiều hơn đến khách hàng” được coi là giá trị cốt lõi hàng đầu. VietinAviva hướng tới mục tiêu trở thành một chỗ dựa vững chắc, mang lại sự bình yên trước mọi biến động cho các khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.

### **II. Báo cáo của Hội đồng Thành viên**

Trong năm 2014, VietinAviva đã hoạt động hiệu quả, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh, tập trung vào việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm nhằm khác biệt hóa và tạo lợi thế cạnh tranh riêng, tiếp cận và khai thác hiệu quả nhu cầu bảo hiểm của các khách hàng cá nhân và doanh nghiệp. Bên cạnh kênh bán bảo hiểm qua Ngân hàng bancassurance, trong năm 2014 VietinAviva đã mở rộng thêm kênh bán bảo hiểm qua đại lý truyền thống nhằm đa dạng hóa hình thức phân phối bảo hiểm.

### **III. Báo cáo của Ban Điều hành**

Năm 2014, VietinAviva đạt kết quả kinh doanh ấn tượng với tổng doanh thu phí bảo hiểm tăng gần 264% so với năm 2013. Hiện tại, sau 3 năm đi vào hoạt động, VietinAviva đã được gần 8.000 khách hàng tin tưởng và giao phó trọng trách bảo hiểm cho bản thân và gia đình. Đây là một thành tích ấn tượng đối với một công ty bảo hiểm tiên phong và tập trung thế mạnh khai thác kênh bancassurance – một kênh phân phối bảo hiểm nhiều tiềm năng tại thị trường Việt Nam.

### **VI. Tổ chức và nhân sự**

Trong năm 2014, công ty đã có sự thay đổi về thành viên Hội đồng thành viên và Ban Điều hành bao gồm việc bổ nhiệm ông Phạm Huy Thông – Phó Tổng Giám Đốc VietinBank vào vị trí Chủ tịch Hội đồng Thành viên thay cho ông Nguyễn Đức Thành; bà Mai Hương Thảo (Phó Tổng giám đốc VietinAviva) được bổ nhiệm thay thế ông Dương Quang Khánh.

Ban Điều hành Công ty gồm 2 thành viên là bà Nguyễn Ngọc Trang – Tổng Giám đốc và bà Mai Hương Thảo – Phó Tổng Giám đốc luôn đưa ra các định hướng và sự điều hành sát sao trong mọi hoạt động. Bà Nguyễn Ngọc Trang có hiểu biết sâu rộng và 15 năm kinh nghiệm

trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ. Bà Trang đã kinh qua các vị trí lãnh đạo tại các Công ty bảo hiểm – tài chính lớn trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam. Bà Mai Hương Thảo đã có 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Hiện nay, đội ngũ của VietinAviva bao gồm 134 nhân viên chính thức và 10 nhân viên học việc đang nỗ lực hết mình vì sự phát triển của Công ty. Chính sách đối với người lao động cạnh tranh và hấp dẫn thông qua những quyền lợi, chế độ đãi ngộ xứng đáng nhằm ghi nhận và khuyến khích sự nỗ lực của các cá nhân và tập thể.

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên đây là đúng sự thật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2015

**Người đại diện trước pháp luật**  
(Ký và đóng dấu)



**Nguyễn Ngọc Trang**

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài: CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ VIETINBANK AVIVA.....

- Kỳ báo cáo: Từ 01/01/2014.... đến 31/12/2014.....

### I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Số đầu năm	Số cuối năm
	<b>TÀI SẢN</b>		
<b>I</b>	<b>Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>355.400</b>	<b>552.110</b>
1	Tiền	24.264	62.138
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	228.000	368.000
3	Các khoản phải thu	101.932	119.962
4	Tài sản lưu động khác	1.204	2.010
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>576.202</b>	<b>446.902</b>
1	Tài sản cố định	4.416	3.527
	- Nguyên giá	9.607	11.974
	- Khấu hao lũy kế	(5.191)	(8.447)
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	558.795	425.714
3	Ký quỹ	12.991	15.668
4	Tài sản khác		1.993
<b>III</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>931.602</b>	<b>999.012</b>
	<b>CÔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
<b>IV</b>	<b>Công nợ</b>	<b>57.085</b>	<b>152.853</b>
1	Nợ ngắn hạn	3.290	16.606
2	Nợ khác	22.542	41.943
3	Dự phòng nghiệp vụ	31.253	94.304
<b>V</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>874.517</b>	<b>846.159</b>
1	Nguồn vốn kinh doanh	800.000	800.000
2	Các quỹ	3.735	3.735
3	Lợi nhuận chưa phân phối	70.782	42.424
<b>VI</b>	<b>Tổng công nợ và vốn chủ sở hữu</b>	<b>931.602</b>	<b>999.012</b>

### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị: triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay
1	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>125.930</b>	<b>193.132</b>
	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm	35.765	96.712
	Doanh thu về hoạt động tài chính	90.165	96.420
2	<b>Tổng chi phí</b>	<b>(111.414)</b>	<b>(221.490)</b>
	Chi phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm	(63.274)	(150.864)
	Chi phí hoạt động tài chính	(1.439)	(1.992)
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(46.695)	(68.634)
	Chi phí khác	(6)	-
3	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>14.516</b>	<b>(28.358)</b>
4	<b>Dự phòng đảm bảo cân đối</b>	<b>(145)</b>	-
5	<b>Thuế thu nhập phải nộp</b>	<b>(3.593)</b>	-
6	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>10.778</b>	<b>(28.358)</b>



### III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN (Chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước	Năm nay
1	<b>Cơ cấu tài sản</b> - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	61,85 38,15	44,73 55,27
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b> - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	6,13 93,87	15,30 84,70
3	<b>Khả năng thanh toán</b> - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	76,67 16,32	25,90 6,54
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b> - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	1,56 10,79 1,23	(2,84) (21,77) (3,35)

Ngày 30 tháng 03 năm 2014

5

**Người đại diện trước pháp luật**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Ngọc Trang